| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/3/2025.
*"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 674/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 1 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 07/2/2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Á,** sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện này: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Bùi Thị Á trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Á và anh Nguyễn Văn B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2013 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị Á và anh B chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2018, chị Á đi lao động ở Đài Loan (Trung Quốc). Năm 2019, anh B cũng sang Đài Loan (Trung Quốc) cùng chị. Hai vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 05/2024, chị Á về nước, vợ chồng rất ít liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Nay, chị Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B theo quy định của pháp luật.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh H – sinh ngày 23/08/2013 và Nguyễn Thị Khánh H1 – sinh ngày 17/02/2016. Hiện tại, cả 2 con đang sống với chị Bùi Thị Ánh . Chị đề nghị giao hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Các con chung của chị Á và anh B là Nguyễn Thị Khánh H và Nguyễn Thị Khánh H1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Bùi Thị Ánh .

Tại biên bản xác minh ở địa phương thể hiện: Chị Á và anh B có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian, cả chị Á và anh B cùng đi nước ngoài làm ăn, sinh sống. Thời gian khi còn sống tại địa phương, anh B và chị Á có những lúc chung sống với nhau không hòa hợp, hay bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Nay chị Á có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn chị Á vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Anh B vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn giấu địa chỉ. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Bùi Thị Á được ly hôn với anh Nguyễn Văn B; Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Khánh H và Nguyễn Thị Khánh H1 cho chị Bùi Thị Á nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành. Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị Á có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Anh B hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa chị Á đề nghị xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Á và anh Nguyễn Văn B được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Á và anh B chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2018 và 2019 thì chị Á và anh B đều sang Đài Loan (Trung Quốc) làm ăn, sinh sống. Hai vợ chồng chung sống được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 05/2024, chị Á về nước, từ đó vợ chồng rất ít liên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Á, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua quan điểm của địa phương, đại diện gia đình và các đương sự, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Xử cho chị Á được ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Á và anh B có hai con chung hiện tại, cả 2 con đang sống với chị Á tại địa phương. Anh B đang ở nước ngoài nên không đủ điều kiện nuôi con. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập của các con chung, HĐXX giao cả hai con chung cho chị Á nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con chung và được quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Á là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Bùi Thị Ánh ly H2** với anh **Nguyễn Văn B.**

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Khánh H – sinh ngày 23/8/2013 và Nguyễn Thị Khánh H1 – sinh ngày 17/2/2016 cho chị Bùi Thị Á nuôi dưỡng cho đến các con trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Á không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005415 ngày 12/12/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, chị Bùi Thị Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời gian kháng cáo kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa Ds, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tân**